

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 14/6/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tuấn Long.
Bà Lê Thu Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Chuyên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Đồng Văn Hoan và bà Hà Thị Quy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Trần Văn S**; sinh ngày 26/10/1976 tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu P, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T và bà Trương Thị K; có vợ Nguyễn Thị H và có 01 con; tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/11/2015 bị Tòa án nhân huyện H Lệnh xử phạt 24 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khám bệnh, chữa bệnh”, chấp hành xong bản án ngày 12/3/2017; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn dịch vụ Thương mại và xây dựng P.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Mai Thị P- Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Hữu C - Chức vụ: Phó Giám đốc.

Địa chỉ: Khu P, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Xuân D, sinh năm 1950. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978. Vắng mặt

3. Bà Bùi Thị Á, sinh năm 1938. Vắng mặt

Đều có địa chỉ: Khu P, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17^h ngày 15/01/2022, Trần Văn S đi ra phía sau nhà mình đang thi công xây dựng khu quy hoạch dân cư đô thị thuộc khu P, thị trấn H; S quan sát thấy khu vực này đang lắp hệ thống cáp điện ngầm chưa thi công xong, chưa đấu điện sáng, không có người trông coi nên S nảy sinh ý định trộm cắp dây cáp điện ngầm này. Thực hiện ý định trên, đến khoảng 23^h30 phút cùng ngày, Trần Văn S cầm theo 01 cửa sắt dài khoảng 45cm, lưỡi cửa dài khoảng 35cm, rộng 2cm, đi bộ từ nhà mình đến khu vực đang thi công khu dân cư đô thị thuộc khu Phú C, S đi đến đầu một tủ điện dùng cửa sắt đem theo cửa một đầu dây cáp điện, sau đó đi đến tủ điện đối diện dùng tay cầm đầu dây cáp điện còn lại lôi cáp ra khỏi ống ghen đang chôn dưới đất ra; khi lôi dây cáp điện ra khỏi ống gen được khoảng 5m thì S dùng cửa sắt cắt dây cáp điện, cắt được 8 đoạn, có tổng chiều dài 44m, loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x50+1x25, sau đó mang từng đoạn một về nhà kho phía sau nhà S cất giấu.

Đến ngày 28/02/2022, S đi sang gặp bà Bùi Thị Á bên cạnh nhà S, mượn bà Á 01 kìm cộng lực dài 90cm; về nhà S sử dụng 01 con dao gọt hoa quả, màu đen, dài 20cm rạch lớp vỏ nhựa màu đen bên ngoài, bóc lớp kẽm lá bọc quanh lõi dây điện bằng đồng, dùng kìm cộng lực cắt các đoạn dây đồng dạng sợi quấn thành các đoạn khoảng 60cm, cất giấu ở nhà kho nhà mình; đến tối ngày 28/02/2022, S sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu đỏ đen, biển kiểm soát 36M1-4496 chở bao tải đựng số vỏ nhựa màu đen và các dây quấn của dây cáp điện ngầm cùng 01 cửa sắt dùng để cắt trộm cáp điện ngầm đến bãi rác Đồng Cầu thuộc khu T, thị trấn H vứt bỏ; đến khoảng 16^h ngày 01/3/2022, S sử dụng xe mô tô chở một phần số dây đồng trên đến bán cho ông Vũ Xuân D ở thôn V, xã M, huyện H là chủ cơ sở thu mua phế liệu, cân được 27kg, ông D mua với giá 190.000 đồng/kg và đã đưa cho S 5.130.000 đồng; đến khoảng 16^h ngày 03/3/2022, S tiếp tục sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 36M1-4496 chở số dây đồng còn lại đến bán cho ông Vũ Xuân D, sau khi cân được 33kg, ông D mua với giá 190.000 đồng/kg và đã đưa cho S 6.270.000 đồng, tổng 2 lần bán được số tiền 11.400.000 đồng, S tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 06/3/2022, ông Hồ Hữu C là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và Xây dựng P đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H báo cáo việc Công ty bị mất trộm dây cáp điện ngầm có chiều dài 44m, loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x50+1x25, mua tháng 01/2022, có giá 21.340.000 đồng.

Ngày 08/3/2022 biết hành vi phạm tội của mình không thể trốn tránh pháp luật nên Trần Văn S đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành thu giữ các loại tài sản gồm: 01 dao gọt hoa quả màu đen, kích thước 20cm, phần cán gỗ dài 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 10cm, rộng 2,5 x 3,5cm; 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài 90cm, phần tay cầm bọc nhựa dài 10cm, Sỡ dùng để lột vỏ nhựa và cắt các sợi dây đồng trộm cắp của Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và Xây dựng P; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, BKS 36M1-4496, số máy HC09E6248460, số khung C0046Y248453 và 01 giấy đăng ký mô tô xe máy số 0062760 (đúng tên đăng ký xe là chị Nguyễn Thị H - vợ S) do chị H tự nguyện giao nộp.

Ông Vũ Xuân D đã tự nguyện giao nộp 7,5kg kim loại đồng còn lại sau khi đã mua của Sỡ 60kg dây lõi đồng và đã bán cho khách hàng mua nhưng không nhớ rõ danh tính, địa chỉ; gồm 37 sợi dây đồng loại lõi đồng dây cáp điện ngầm (không có vỏ bọc nhựa), mỗi đoạn dài khoảng 60cm, có 25 đoạn đường kính 0,5cm, dài khoảng 60cm và 12 đoạn đường kính 0,25cm, dài khoảng 60cm, dạng dây điện nhiều sợi xoắn.

Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm và ra thông báo truy tìm 01 cửa bằng sắt, màu đỏ, có chiều dài khoảng 45cm, lưỡi cửa dài khoảng 35cm, rộng 2cm; số vỏ nhựa màu đen, kẽm lá bọc bên ngoài của dây cáp điện ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x50+1x25, đã được cắt thành các đoạn khoảng 60cm; 52,5 kg lõi dây đồng của cáp điện ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x50+1x25, đã được cắt thành các đoạn khoảng 60cm, có đường kính 0,5cm và 0,25cm, nhưng không có kết quả.

Kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐGHS ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hậu Lộc kết luận: 44 mét dây cáp điện ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x50+1x25, mua tháng 01/2022, có giá 21.300.000 đồng.

Ngày 06/4/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, BKS 36M1-4496, số máy HC09E6248460, số khung C0046Y248453 và 01 giấy đăng ký mô tô xe máy số 0062760 cho chị Nguyễn Thị Huệ - là chủ sở hữu; 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài 90cm, phần tay cầm bọc nhựa dài 10cm cho bà Bùi Thị Á; sau khi nhận lại tài sản, chị H và bà Á không có yêu cầu gì thêm.

Ngày 15/3/2022, chị Nguyễn Thị H - vợ S đã đến Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và Xây dựng P bồi thường cho Công ty toàn bộ số tiền 21.300.000 đồng theo kết luận định giá tài sản, Công ty đã nhận đủ số tiền nêu trên; sau khi nhận tiền bồi thường ông Hồ Hữu C, đại diện theo ủy quyền của Công ty không có yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn S.

Ngày 22/3/2022, Trần Văn S tự nguyện đến gặp và bồi thường cho ông Vũ Xuân D số tiền 1.425.000 đồng đã mua 7,5kg lõi dây đồng của Sỡ mà ông D tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra, sau khi nhận số tiền nêu trên ông D không có yêu cầu gì thêm.

Đối với 7,5kg kim loại đồng, gồm 37 sợi dây đồng loại lõi đồng dây cáp điện ngầm (không có vỏ bọc nhựa), mỗi đoạn dài khoảng 60cm, có 25 đoạn đường kính 0,5cm, dài

khoảng 60cm và 12 đoạn đường kính 0,25cm, dài khoảng 60cm, dạng dây điện nhiều sợi xoắn và 01 dao gọt hoa quả màu đen, kích thước 20cm, phần cán gỗ dài 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 10cm, rộng 2,5 x 3,5cm được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện H chờ xử lý.

Cáo trạng số 19/CT-VKSHL ngày 18/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Ngày 15/01/2022, Trần Văn S trộm cắp 44 mét dây cáp điện ngầm của Công ty TNHH dịch vụ TM và Xây dựng P; sau đó S đem bán cho ông Vũ Xuân D là chủ cơ sở thu mua phế liệu cân được 60kg với giá 190.000 đồng/kg được tổng số tiền 11.400.000 đồng. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá là 21.300.000 đồng. Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên; sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Trần Văn S từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; trả lại cho bị cáo 7,5kg kim loại đồng, tịch thu tiêu hủy 01 con dao gọt hoa quả màu đen và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận gì và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo và giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử

đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23^h30 phút ngày 15/01/2022 tại khu quy hoạch dân cư đô thị thuộc khu P, thị trấn H, huyện Hậu Lộc, Trần Văn S đã thực hiện hành vi trộm cắp 44 mét dây cáp điện ngầm của Công ty TNHH dịch vụ TM và Xây dựng P. Tài sản mà bị cáo trộm cắp trị giá 21.300.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Trần Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó cần phải có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục các bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, đại diện bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố, mẹ được Nhà nước tặng thưởng “Huân chương kháng chiến” chống Mỹ cứu nước. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Ngày 27/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện H Lộc xử phạt 24 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khám bệnh, chữa bệnh”, đã được xóa án tích nhưng khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét về nhân thân của bị cáo.

Bị cáo Trần Văn S không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 44m dây cáp điện ngầm của Công ty TNHH dịch vụ TM và Xây dựng P, bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại,

người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm về bồi thường nên không xem xét.

Đối với 7,5kg kim loại đồng do bị cáo tách ra từ 44m dây cáp điện ngầm, bị cáo đã bồi thường bằng tiền toàn bộ số tài sản đã chiếm đoạt nên 7,5kg kim loại đồng được trả lại cho bị cáo.

[7] *Về vật chứng*: 01 dao gọt hoa quả màu đen, kích thước 20cm, phần cán gỗ dài 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 10cm, rộng 2,5 x 3,5cm, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, BKS 36M1-4496, số máy HC09E6248460, số khung C0046Y248453 và 01 giấy đăng ký mô tô xe máy số 0062760 do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội là của chị Nguyễn Thị H, chị H không biết bị cáo lấy xe dùng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã trả lại cho chị Huệ và trả lại cho bà Bùi Thị Á 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài 90cm, phần tay cầm bọc nhựa dài 10cm.

Về số tiền 11.400.000 đồng bị cáo đã bán 60kg lõi dây cáp điện ngầm cho ông Vũ Xuân D, ông D đã nộp lại 7,5 kg kim loại đồng cho Công an huyện H trị giá 1.425.000 đồng. Ngày 22/3/2022 bị cáo đã bồi thường cho ông Dinh số tiền 1.425.000 đồng, ông D không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] *Án phí*: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 và điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn S cho Ủy ban nhân dân thị trấn H huyện H, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng: Trả lại cho bị cáo 7,5kg kim loại đồng, gồm 37 sợi dây kim loại lõi đồng dây cáp điện ngầm (không có vỏ bọc nhựa), mỗi đoạn khoảng 60cm, trong đó có 25 đoạn đường kính 0,5cm, dài khoảng 60cm và 12 đoạn đường kính 0,25cm, dài khoảng 60cm, dạng dây điện nhiều sợi xoắn lại với nhau.

Tịch thu tiêu hủy 01 dao gọt hoa quả màu đen, kích thước 20cm, phần cán gỗ dài 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 10cm, rộng 2,5 x 3,5cm.

(Tất cả tài sản và vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 19/BBVC-CCTHA ngày 19/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

Án phí: Buộc bị cáo Trần Văn S chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Cơ quan điều tra Công an huyện H;
- Cơ quan THA HS huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Cao Thị Nga